TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2021/HSST
Ngày : 09/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Hoàn Xanh;

2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **NGUYỄN PHÁT Đ**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 158C, tổ 56, khu phố 7, phường Tr, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 58/27 Thạch Lam, phường Ph, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1977; Nhân thân: Ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2014; ngày 19/8/2018, bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện H đưa đi cai nghiện tại cơ sở xã hội Nhị Xuân. Ngày 10/11/2018, Ủy ban nhân dân xã B, huyện H có quyết định hủy quyết định đưa người nghiện ma Ty vào cơ sở xã hội Nhị Xuân; Tiền án: Ngày 17/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2018. Đ chưa đóng án phí và bồi thường dân sự; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2019;

2. Họ và tên : **ĐẶNG ANH T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 80/11 ĐHT03, phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Đặng Anh T1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thẩm Thúy H, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2020;

3. Họ và tên : **LÊ HOÀNG M**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 355/8 Kênh Tân Hóa, phường Th, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 32/35 Huỳnh Văn Chính, phường Ph, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Hoàng Ph, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1968; Vợ: Lý Hồng Nh, sinh năm 1989; Con có một con sinh năm 2019; Nhân thân: Ngày 11/9/2007 bị Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt một (01) năm sáu (06) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 06/5/2010 bị Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt ba (03) năm sáu (06) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2012, ngày 26/12/2014 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt chín (09) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2015, ngày 07/3/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt ba (03) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2020;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1993 ngụ tại 30/33/23 Nguyễn Văn Dung, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Ông Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1972 ngụ tại 10C Thoại Ngọc Hầu, phường Th, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Ông L, ông Ch vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phát Đ, Lê Hoàng M và Đặng Anh T là bạn bè quen biết nhau từ trước. Do không có tiền Tiêu xài nên Nguyễn Phát Đ, Lê Hoàng M và Đặng Anh T đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 31/8/2020 Nguyễn Phát Đ rủ Lê Hoàng M đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền Tiêu xài thì M đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe gắn máy Exciter biển số 59C4-016.93 đến nhà số 58/27 Thạch Lam, phường Ph, quận P để đón Đ. Sau đó, M điều khiển xe chở Đ đến cây xăng 124A Kênh Tân Hóa, phường Ph, quận P để đổ xăng thì gặp Chí C, Ba T (không rõ lai lịch). Đ rủ Chí C, Ba T đi trộm cắp tài sản thì C và Ba T đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe gắn máy Exciter biển số 59C4-016.93 chở Ba T, Chí C điều khiển xe gắn máy Suzuki Raider (không rõ biển số) chở Đ đi trên các tuyến đường trên địa bàn quận P để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số 12 Thoại Ngọc Hầu, phường Th, quận P, Đ phát hiện có 01 xe gắn máy Honda PCX biển số 59M2-111.95 đang dựng phía trước không người

trông coi. Đ nói C chạy quay lại, M chạy xe chở Ba T từ phía sau đi lên cũng quay lại theo. Sau đó, C điều khiển xe dừng sát lề đường trước số 12 Thoại Ngọc Hầu rồi Đ xuống xe đi bộ đến chỗ xe gắn máy Honda PCX biển số 59M2-111.95 rồi dùng đoản phá khóa xe. Sau khi bẻ khóa xe xong, Đ ngồi lên xe gắn máy Honda PCX biển số 59M2-111.95 điều khiển xe chạy về hướng đường Âu Cơ, C chạy xe Raider, M chạy xe Exciter chở Ba T chạy theo sau. Khi đi đến ngã tư Âu Cơ – Thoại Ngọc Hầu do bị lạc nên M chở Ba T về nhà trọ của Đ chờ, còn Đ và Chí C đem xe gắn máy PCX vừa trộm cắp được đến khu vực huyện H để bán. Khi đến khu vực ngã ba Củ Cải, huyện H, C, Đ giao xe gắn máy Honda PCX biển số 59M2-111.95 cho hai nam thanh niên (không rõ lai lịch) để bán với giá 6.000.000 đồng và có thỏa thuận khi nào bán được mới gặp để lấy tiền. Sau đó, C điều khiển xe Raider chở Đ về phòng trọ của Đ tại số 58/27 Thạch Lam, phường P, quận P gặp M và Ba T. Một lúc sau, Đ nhận được điện thoại của nam thanh niên nói xe gắn máy Honda PCX biển số 59M2-111.95 đã bị Công an thu giữ nên không đưa tiền.

Sau khi phát hiện mất xe gắn máy Honda PCX biển số 59M2-111.95, anh Nguyễn Ngọc C mở định vị xe thì phát hiện xe gắn máy trên đang ở khu vực xã Trung Chánh, huyện H nên đã báo cơ quan Công an. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Tân Phú phối hợp với Công an xã Trung Chánh, huyện H túiến hành kiểm tra hành chính nhà số 45/1 ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện H của bà Trần Thị P. Qua kiểm tra phát hiện, xe gắn máy Honda PCX biển số 59M2-111.95 của anh Nguyễn Ngọc C đang dựng trong nhà bà Phúc.

Qua làm việc, bà Trần Thị P khai nhận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 31/8/2020, bà P đang bán hàng trước nhà thì có chị Huỳnh Thị Hoàng O, cư trú số 24/4 ấp Bắc Lân, xã B, huyện H đến liên hệ gửi xe gắn máy Honda PCX biển số 59M2-11195, do quen biết nên bà Phúc đồng ý.

Qua làm việc, chị Huỳnh Thị Hoàng O khai nhận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 31/8/2020, O đang chơi bắn cá tại nhà số 45/1B ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện H thì có 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến nhờ O mang xe gắn máy Honda PCX biển số 59M2-111.95 đến gửi tại nhà bà Phúc và hứa cho O 100.000 đồng thì O đồng ý. O chạy xe PCX biển số 59M2-111.95 đến gửi ở nhà bà Phúc (không có thẻ giữ xe). Sau đó, O cầm chìa khóa xe ra đưa cho 02 nam thanh niên và nhận 100.000 đồng rồi vào túiệm bắn cá tiếp tục chơi.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 2424/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 27/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú xác định: Một (01) xe gắn máy hiệu Honda PCX biển số 59M2-111.95, số máy: JF28E2101485, số khung: RLHJF3001BY000193 có giá trị 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

*** Vật chứng:**

- Một (01) xe gắn máy hiệu Honda PCX biển số 59M2-111.95, số máy: JF28E2101485, số khung: RLHJF3001BY000193, thu hồi được. Qua xác minh xe do anh Phạm Nam Kh thường trú tại 190/14 Xóm Đất, phường M, Quận E, Thành phố Hồ

Chí Minh đứng tên sở hữu. Qua làm việc, anh Kha cho biết anh mua xe gắn máy trên năm 2017. Đến đầu năm 2019, anh Kha bán xe cho anh Nguyễn Ngọc C cư trú tại số 12 Thoại Ngọc Hầu, phường Th, quận P, không làm hợp đồng mua bán và chưa sang tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Ngọc C. Anh Chính đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác;

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/9/2020, Đặng Anh T gọi điện thoại rủ Nguyễn Phát Đ đi trộm cắp tài sản thì Đ đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59P1-692.42 chở Đ đi trên các tuyến đường trên địa bàn quận P tìm kiếm tài sản. Khi đi đến đường Thoại Ngọc Hầu T nhìn thấy anh Nguyễn Phạm T điều khiển xe gắn máy biển số 60B3-215.36 chở anh Nguyễn Văn L, trên tay trái anh L đang cầm một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt phía bên ngoài. T rủ Đ cướp giật điện thoại của anh L thì Đ đồng ý, T liền điều khiển xe từ phía sau chạy lên, khi đi đến trước số 249 Thoại Ngọc Hầu, phường P, quận P thì áp sát bên tay trái anh L rồi Đ dùng tay trái giật điện thoại di động Iphone 11 Pro Max của anh L. Sau khi giật được tài sản, T tăng ga chở Đ tẩu thoát. Trên đường đi, Đ đưa điện thoại di động Iphone 11 Pro Max vừa giật được cho T cất vào Túi quần Jean rồi về phòng trọ của Đ tại số 58/27 Thạch Lam, phường P, quận P. Tại đây, T đưa lại điện thoại Iphone 11 Pro Max cho Đ đem bán. Sau đó, Đ đem đi bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng, chia đôi mỗi người 8.500.000 (tám triệu năm trăm ngàn) đồng.

Ngày 16/11/2020, Đặng Anh T đến Công an quận Tân Phú đầu thú.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 2454/HĐĐG ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận P xác định:

1/ Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng dung lượng 64GB trị giá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

2/ Một (01) ốp lưng bằng nhựa màu trắng không xác định giá trị tài sản do không rõ loại nhựa dẻo, nước sản xuất ốp lưng nhựa;

*** Vật chứng:**

- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng dung lượng 64GB, không thu hồi được. Anh L cho biết điện thoại này anh mua vào khoảng tháng 4/2020 với giá 26.500.000 (hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn) đồng;

** Tạm giữ của Nguyễn Phát Đ:*

- Một (01) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59P1-692.42, số khung: RLCE55P10AY022765, số máy: 5P71-022765. Đ khai mua xe này của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng vào khoảng tháng 8/2020, không làm giấy tờ mua bán. Theo bản kết luận giám định số 5637/KLGĐ-X (Đ4) ngày 19/11/2020 của phòng kĩ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy. Qua xác minh, biển số 59P1-692.42 là của xe gắn máy Yamaha Exciter có số khung:

10AY-022765, số máy: 5P71-022765 do ông Võ Trường Viên, thường trú tại số 147 Bàu Cát 4, Phường 14, quận Tân Bình đứng tên sở hữu. Ông Viên khai năm 2015 ông đã bán xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán;

- Một (01) điện thoại di động Nokia 1200, không có nắp lưng, số sê ri: 355228032685651, là tài sản cá nhân của Đ;

- Một (01) điện thoại di động Iphone 7 Plus, số Imei: 355354089621918, là tài sản cá nhân của Đ;

- Một (01) nón kết vải màu trắng; một (01) quần Jean dài màu xanh; một (01) nón bảo hiểm màu trắng có chữ "Ngọc Anh"; một (01) đôi dép màu trắng có chữ "BURBERRY"; một (01) mắt kính gọng đen. Đây là trang phục Đ mặc khi thực hiện tội phạm;

** Tạm giữ của Lê Hoàng M:*

- Một (01) điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 354179109260673, là tài sản cá nhân của M;

- Một (01) điện thoại di động Iphone 11 Pro màu đen xám, số Imei: 353234100600129, là tài sản cá nhân của M;

Các vật chứng đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 309/PNK ngày 01/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh;

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L yêu cầu các bị cáo Đ, T bồi thường số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phát Đ về các tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 và "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo Lê Hoàng M về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo Đặng Anh T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Phát Đ mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản', tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 05 (năm) năm đến 07 (bảy) năm tù;

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Anh T mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hoàng M mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là anh Nguyễn Văn L yêu cầu các bị cáo Nguyễn Phát Đ, Đặng Anh T liên đới bồi thường số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Xét thấy yếu cầu của người bị hại là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận;

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Phát Đ, Đặng Anh T, Lê Hoàng M nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan túiến hành tố tụng, người túiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan túiến hành tố tụng, người túiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của các bị hại, những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 31/8/2020 tại trước nhà số 12 Thoại Ngọc Hầu, phường Th, quận P, các bị cáo Nguyễn Phát Đ, Lê Hoàng M cùng các đối tượng Chí C, Ba T (không rõ lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một (01) xe gắn máy hiệu PCX biển số 59M2-11195 qua định giá có giá trị 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng của anh Nguyễn Ngọc C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Ngoài ra, vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/9/2020 bị cáo Nguyễn Phát Đ còn cùng với bị cáo Đặng Anh T đã có hành vi sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ áp sát, tiếp cận và thực hiện cướp giật một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max trị giá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng của anh Nguyễn Văn L tại trước nhà số 249 Thoại Ngọc Hầu, phường P, quận P rồi nhanh chóng tẩu thoát đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với các đối tượng Chí C, Ba T do Đ, M không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Thị P và Huỳnh Thị Hoàng O khi nhận giữ xe không biết xe gắn máy PCX biển số 59M2-11195 do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp "phạm tội có tổ chức";

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được các hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền Tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt thật nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Phát Đ trực tiếp tham gia vào cả hai vụ án, là người rủ rê bị cáo M thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" đồng thời cũng là là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên hình phạt dành cho bị cáo Phát Đ có phần nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Ngoài ra. các bị cáo Nguyễn Phát Đ, Lê Hoàng M có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Phát Đ đã từng bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo M mặc dù đã được xóa án tích nhưng không chịu lấy đó làm bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội nên đây cũng là điểm cần L ý khi Hội đồng xét xử lượng hình;

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Phát Đ đã bị kết án về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện 02 hành vi "trộm cắp tài sản" và "cướp giật tài sản" nên thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" và "tái phạm", đây là tình túiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình túiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo Đặng Anh T đã đầu thú, đây là tình túiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo;

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 171 và Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra các bị cáo Đ, M và T còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành nên miễn cho các bị cáo;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L yêu cầu các bị cáo Đ, T bồi thường số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo Đ, T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bị cáo và người bị hại, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận;

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với một (01) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59P1-692.42, số khung: RLCE55P10AY022765, số máy: 5P71-022765. Qua xác minh được biết bị cáo Đ khai mua xe này của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng vào khoảng tháng 8/2020, không làm giấy tờ mua bán. Theo bản kết luận giám định số 5637/KLGĐ-X (Đ4) ngày 19/11/2020 của phòng kĩ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy. Qua xác minh, biển số 59P1-692.42 là của xe gắn máy Yamaha Exciter có số khung: 10AY-022765, số máy: 5P71-022765 do ông Võ Trường Viên, thường trú tại số 147 Bàu Cát 4, Phường 14, quận Tân Bình đứng tên sở hữu. Ông Viên khai năm 2015 ông đã bán xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe trên không xác định được chủ sở hữu, bị cáo Đ sử dụng chiếc xe trên làm phương túiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động Nokia 1200, không có nắp lưng, số sê ri: 355228032685651 thu giữ của Nguyễn Phát Đ và một (01) điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 354179109260673 thu giữ của bị cáo Lê Hoàng M. Các bị cáo khai nhận sử dụng điện thoại liên lạc đi phạm tội do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động Iphone 7 Plus, số Imei: 355354089621918, là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Phát Đ, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo;

Đối với một (01) điện thoại di động Iphone 11 Pro màu đen xám, số Imei: 353234100600129 là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Hoàng M, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo;

Đối với một (01) nón kết vải màu trắng; một (01) quần Jean dài màu xanh; một (01) nón bảo hiểm màu trắng có chữ "Ngọc Anh"; một (01) đôi dép màu trắng có chữ "BURBERRY"; một (01) mắt kính gọng đen, Hội đồng xét xử xét thấy đây là trang phục bị cáo Đ mặc khi thực hiện tội phạm, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu Tiêu hủy;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 309 ngày 01/12/2020 của Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Phát Đ và Đặng Anh T còn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát Đ phạm các tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản", bị cáo Đặng Anh T phạm tội "Cướp giật tài sản", bị cáo Lê Hoàng M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Phát Đ 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2020;

* Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Đặng Anh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2020;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Lê Hoàng M 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2020;

Miễn khoản túiền phạt bổ sung cho các bị cáo;

* Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu sung quỹ một (01) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59P1-692.42, số khung: RLCE55P10AY022765, số máy: 5P71-022765; một (01) điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 354179109260673 và một (01) điện thoại di động Nokia 1200, không có nắp lưng, số sê ri: 355228032685651

Trả cho bị cáo Nguyễn Phát Đ một (01) điện thoại di động Iphone 7 Plus, số Imei: 355354089621918;

Trả cho bị cáo Lê Hoàng M một (01) điện thoại di động Iphone 11 Pro màu đen xám, số Imei: 353234100600129;

Tịch thu Tiêu hủy một (01) nón kết vải màu trắng; một (01) quần Jean dài màu xanh; một (01) nón bảo hiểm màu trắng có chữ "Ngọc Anh"; một (01) đôi dép màu trắng có chữ "BURBERRY"; một (01) mắt kính gọng đen;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 309 ngày 01/12/2020 của Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Buộc các bị cáo Nguyễn Phát Đ, Đặng Anh T liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Phát Đ và Đặng Anh T mỗi bị cáo phải chịu 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án các bị cáo có quyền kháng cáo; những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống Đ, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Đ, T, M 45 ngày tính từ ngày T án để đảm bảo cho việc thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- L hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương